

Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ

C, ngày 10 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 207/2022/TLST-HN ngày 08/12/2022, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Thị T**; sinh năm: 1990. Địa chỉ: 55 khu vực B, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn M**; sinh năm: 1988. Địa chỉ: 55 khu vực B, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/12/2022;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Bà Phạm Thị T với ông Nguyễn Văn M.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn M cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Có 03 con chung là Nguyễn Tuấn A (nam), sinh ngày 19/4/2010; Nguyễn Tuấn K1 (nam), sinh ngày 19/12/2012 và Nguyễn Tuấn K2 (nam), sinh ngày 14/6/2019.

Ông Nguyễn Văn M giao ba con cho bà Phạm Thị T nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông M theo quy định pháp luật.

- **Về tài sản chung:** Không có yêu cầu giải quyết nên không giải quyết.

- **Về nợ:** Không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- **Về án phí sơ thẩm:** Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Văn M mỗi người chịu **75.000đ** án phí tranh chấp hôn nhân gia đình. Tuy nhiên, bà T tự nguyện chịu án phí thay cho ông M; tổng cộng, bà T chịu **150.000đ** án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp **300.000đ** theo biên lai số 0008787 ngày 29/11/2022; bà Phạm Thị T được nhận **150.000đ** tiền tạm ứng án phí còn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Cần Thơ (để báo cáo);
- VKSND Q. C (để kiểm tra);
- Chi cục T.H.A DS Q. C;
- UBND P. P, Q. C (ĐK: 18/11/2014);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS – QĐ.

**Thẩm phán**

**Nguyễn Thị Thùy Trang**